

Số: /KH-UBND

Thống Nhất, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước xã Thống Nhất năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/03/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Thống Nhất xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước xã Thống Nhất năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục hoàn thiện và phát triển nền tảng chính quyền điện tử đảm bảo thực hiện chuyển đổi số tổng thể, toàn diện, tập trung khai thác, chia sẻ dữ liệu số hiệu quả phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và hoạt động của người dân, doanh nghiệp thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số tạo ra các giá trị mới cho xã hội. trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã trong việc triển khai chuyển đổi số.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn xã .

2. Mục tiêu cụ thể (có phụ lục kèm theo)

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tổ chức phiên họp định kỳ và chuyên đề của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tham dự đầy đủ và tổ chức xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Phối hợp kiểm tra thực hiện Nghị quyết 05/NQ-TU ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã .

2. Thể chế số, chính sách số

- Rà soát, kiến nghị xây dựng, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các kiến trúc, quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, chia sẻ dữ liệu phục vụ chính quyền số, địa phương thông minh

phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương.

- Rà soát, kiến nghị cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết thủ tục hành chính các cấp; thực hiện theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ về tái cấu trúc quy trình, thủ tục hành chính để xây dựng, hoàn thiện, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục rà soát hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị đáp ứng nhu cầu tham gia khai thác, sử dụng các hệ thống dùng chung và chuyên ngành của tỉnh.

- Hoàn thiện hạ tầng Trung tâm Phục vụ hành chính công đảm bảo phục vụ triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số. Quản lý vận hành hệ thống truyền thanh thông minh phục vụ khai thác, sử dụng các nền tảng ứng dụng số trên địa bàn.

- Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Viễn thông tập trung mở rộng vùng phủ sóng, chất lượng dịch vụ mạng di động 5G tại các khu vực trọng điểm: Khu vực hành chính công, nhà văn hóa các khu phố, cơ sở y tế; các trường học, khu vực tập trung đông dân cư... đảm bảo hệ thống mạng theo quy định.

- Tiếp tục mở rộng triển khai thử nghiệm phủ sóng mạng Wifi miễn phí các nơi công cộng, khu vui chơi, giải trí tại một số địa điểm trung tâm trên địa bàn quản lý để phục vụ người dân truy cập, sử dụng mạng internet.

4. Nhân lực số

- Đẩy mạnh, đổi mới hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm triển khai hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số, các định hướng về hoạt động chuyển đổi số của tỉnh.

- Củng cố nguồn nhân lực tham gia hoạt động chuyển đổi số tại các cơ quan đơn vị nhà nước trên địa bàn xã. Triển khai tổ chức, tham gia tập huấn về kỹ năng số chuyên sâu, chuyển đổi số, sử dụng chữ ký số chuyên dùng, an toàn thông tin cho các đối tượng là cán bộ công chức, viên chức, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn. Củng cố nhân lực của Trung tâm phục vụ hành chính công, các phòng chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ nhân dân.

5. Phát triển dữ liệu số

- Các cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành (ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù) được đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin với nhau thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- Đảm bảo cấp dữ liệu mở có chất lượng và đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả, sẵn sàng hỗ trợ, phục vụ cho các hoạt động chỉ đạo điều hành, ban hành chính sách của cơ quan nhà nước và phục vụ phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho phát triển kinh tế số, xã hội số. Hình thành kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của xã tạo tiền đề phát triển nền tảng phân tích dữ liệu trên địa bàn.

- Kết hợp khai thác sử dụng dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đối với một số thủ tục hành chính có đủ điều kiện cung cấp trực tuyến, nâng cao hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước trong cung cấp dịch vụ người dân, doanh nghiệp.

6. An toàn thông tin mạng

- Triển khai chỉ tiêu tỷ lệ hệ thống thông tin trong cơ quan hành chính Nhà nước được phê duyệt theo cấp độ an toàn thông tin đạt 100%. Cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng tỉnh 100% máy tính trong cơ quan nhà nước (trừ máy tính phục vụ bảo vệ bí mật nhà nước).

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin trên địa bàn. Tổ chức phổ biến, quán triệt nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng.

7. Chính quyền số

- Tiếp tục hoàn thiện Trung tâm phục vụ hành chính công của xã đảm bảo cơ sở vật chất; chuẩn về trình độ đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu công việc.

- Xây dựng kho dữ liệu dùng chung của xã kết nối, tích hợp, tổng hợp, phân tích dữ liệu, kết nối vào hệ thống của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh tỷ lệ cung cấp, khai thác dịch vụ công trực tuyến được cá thể hóa, tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của xã. Đẩy mạnh ứng dụng quản lý điều hành trên nền tảng số trong hoạt động thanh, kiểm tra.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử; triển khai phổ biến các nền tảng số đến các doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh phục vụ nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã (trong đó lấy đối tượng cán bộ đoàn thanh niên làm nòng cốt) để thúc đẩy việc khai thác, sử dụng nền tảng số cho người dân, doanh nghiệp.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn và tạo môi trường giúp người dân, doanh nghiệp tham gia thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2; khai thác, sử dụng chữ ký số, hóa đơn điện tử, biên lai điện tử, trợ lý ảo phục vụ người dân. Tuyên truyền, nhân rộng mô hình chuyển đổi số hay để lan tỏa trên địa bàn xã.

- Tổ chức triển khai các hoạt động hội nghị, mạng xã hội, các hoạt động

truyền thông để tuyên truyền về kiến thức chuyển đổi số, an toàn thông tin đến các doanh nghiệp, người dân trên địa bàn.

- Tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức, kỹ năng và công cụ bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên không gian mạng.

III. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhằm chỉ đạo, điều hành, đảm bảo đồng nhất, thuận tiện việc thực hiện triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, triển khai nhiệm vụ của Đề án 06.

- Tăng cường công tác phối hợp, triển khai thực hiện giữa cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện chuyển đổi số.

- Triển khai, lồng ghép triển khai phong trào thi đua phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Xây dựng triển khai các chuyên đề, chuyên mục tuyên truyền trên các báo, đài, mạng xã hội để phổ biến nhanh đến người dân, doanh nghiệp.

- Tham dự tập huấn nền tảng mở học đại trà để phổ cập kỹ năng số đến cán bộ công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Triển khai các chính sách hỗ trợ để thu hút cán bộ chuyên trách phục vụ công tác về chuyển đổi số, an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Triển khai các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XIII) về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

- Đẩy mạnh các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số, kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

4. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Ưu tiên thủ tục đảm bảo bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Phân đầu tỷ lệ chi ngân sách của xã cho phát triển khoa học, công

nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số $\geq 2\%/năm$

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực tham mưu cho UBND xã xây dựng kế hoạch, ban hành các nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế, chính sách triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND - UBND tổ chức đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn xã. Phối hợp các cơ quan, đơn vị xây dựng chính sách hỗ trợ cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin phù hợp với định hướng của tỉnh.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn xã; hình thành kho dữ liệu lưu trữ điện tử tích hợp, kết nối liên thông với dữ liệu của hệ thống lưu trữ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí cho các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn.

- Phối hợp triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng. Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

- Phối hợp tổng hợp, đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện Chuyển đổi số năm 2026 theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục Kế hoạch này.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trang Thông tin điện tử của xã.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục Kế hoạch này.

2. Phòng Kinh tế

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực: Đầu tư công, doanh nghiệp, đấu thầu, giám sát và đánh giá đầu tư... Hỗ trợ kinh doanh trực tuyến cho các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm chủ lực của xã.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường bao gồm: Cơ sở dữ liệu đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, quan trắc môi trường... công bố danh mục dữ liệu mở để tích hợp về kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của xã. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hỗ trợ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành, nghiệp vụ của ngành.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục Kế hoạch này.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Tham mưu xây dựng, hoàn thiện Trung tâm phục vụ hành chính công theo quy định của tỉnh. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhất là công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức tại trung tâm.

- Xây dựng, hoàn thiện kho dữ liệu số, tích hợp với các nền tảng, phần mềm liên quan đến số hóa của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục Kế hoạch này.

4. Công an xã

- Tiếp tục đôn đốc, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục Kế hoạch này.

5. Các trường học trên địa bàn xã

- Thực hiện triển khai các nhiệm vụ học bạ số đối với học sinh và bảng điểm số; mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số tại các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông đạt tỷ lệ 70%.

- Các cơ sở giáo dục triển khai đạt hiệu quả bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số chuyên ngành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành gồm: Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non và Quyết định số 3806/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với Sở Giáo dục và Đào tạo.

6. Trạm Y tế xã

- Tiếp tục triển khai đẩy mạnh hỗ trợ người dân tham gia nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa đạt chỉ tiêu đề ra.

- Hoàn thiện hạ tầng các cơ sở y tế và phát triển các kho dữ liệu chuyên khoa ngành y tế.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục Kế hoạch này.

7. Đề nghị Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã

Tổ chức triển khai, phối hợp với Trung tâm phục vụ hành chính công xã tổ chức các đợt ra quân thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến.

8. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Tổ chức triển khai truyền thông, phổ cập các nền tảng số, hoạt động chuyển đổi số mới nhất đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn. Tham gia biên tập, cung cấp tin, bài trên các nền tảng số, Trang thông tin điện tử, Hệ thống truyền thanh cơ sở.

9. Các áp trên địa bàn xã

- Tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch đến nhân dân trên địa bàn. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trong ứng dụng các nền tảng số, mạng xã hội nhằm kịp thời tuyên truyền đến người dân về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung liên quan tại Phụ lục của Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Thống Nhất năm 2026. Đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN;
- Chủ tịch, Các PCT. UBND xã ;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Đoàn TNCS HCM xã;
- Trạm y tế xã;
- Các trường học trực thuộc;
- Các ấp trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, Phòng VH-XH (Hưởng).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tô Đức Vinh

PHỤ LỤC

Phân công thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chuyển đổi số năm 2026
(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã)

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2026	Đơn vị theo dõi, đánh giá, tổng hợp, báo cáo	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
A	Phát triển hạ tầng					
1.	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	Dân số	70%	Phòng VH-XH xã	Các doanh nghiệp viễn thông	
2.	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.	Người	70%	Phòng VH-XH xã	Các doanh nghiệp viễn thông	
B	Phát triển nguồn lực					
1.	Tỷ lệ chi ngân sách địa phương cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số/GRDP	%	≥ 2%/năm	Phòng Kinh tế xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	
2.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản	%	100%	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	
3.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	%	100%	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	
4.	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm.	%	≥ 90%	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	
C	Phát triển chuyển đổi số					

1.	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.	%	90%	Trung tâm Phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	
2.	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	%	100%	Trung tâm Phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	
3.	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện "phi tiếp xúc"	%	100	Trung tâm Phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	
4.	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	%	100%	Trung tâm Phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	
5.	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	%	100%	Trung tâm Phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	
6.	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.	%	95%	Trung tâm Phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	
7.	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	≥ 80%	Trung tâm Phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	
8.	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	≥ 90%	Trung tâm Phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	
9.	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	≥ 80%	Trung tâm Phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	
10.	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	≥ 80%	Trung tâm Phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	
11.	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn	%	100%	Trung tâm	Các cơ quan, đơn	

	trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước			Phục vụ HCC	vị thuộc xã	
12.	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100%	Trung tâm Phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	
13.	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100%	Trung tâm Phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	
14.	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	≥ 80%	Trung tâm Phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	
15.	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.	%	≥ 60%	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	
16.	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).	%	≥ 80%	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	
17.	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số	%	≥ 50%	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	
18.	Đảng ủy, chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất theo hướng dẫn của tỉnh	Đạt	Đạt	VP.HĐND-UBND	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	
19.	Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100%	VP.HĐND-UBND	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	
20.	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	≥ 95%	Ngân hàng nhà nước đóng trên địa bàn	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	

21.	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	%	$\geq 95\%$	Trạm y tế	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	
22.	Tỷ lệ người dân được định danh số	%	100%	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	
23.	Các hệ thống thông tin phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	Đạt	Đạt	VP.HĐND-UBND	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	